

KẾ HOẠCH

Tổ chức triển khai phong trào thi đua trong công nhân, viên chức, lao động Ngành Nông nghiệp và Môi trường Giai đoạn 2026-2030

Giai đoạn 2026 - 2030 là giai đoạn đặc biệt quan trọng đối với công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ) nói chung và CNVCLĐ Ngành Nông nghiệp và Môi trường nói riêng; Là giai đoạn thực hiện Nghị quyết Đại hội I Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam; Nghị quyết Đại hội XIV Công đoàn Việt Nam; đặc biệt là Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng. Do đó, phong trào thi đua là động lực quan trọng góp phần xây dựng đội ngũ CNVCLĐ có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn cao, tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động tốt, góp phần củng cố vai trò, vị thế của tổ chức Công đoàn trong việc đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động. Đồng thời góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của Ngành, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động.

Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam ban hành Kế hoạch triển khai phong trào thi đua trong CNVCLĐ Ngành Nông nghiệp và Môi trường với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát động sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước trong toàn hệ thống Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam, nhằm khơi dậy tinh thần trách nhiệm, ý chí tự lực, tự cường, sáng tạo của đoàn viên và người lao động. Tạo khí thế, động lực thúc đẩy cán bộ, đoàn viên, người lao động hăng hái lao động, sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026-2030.

- Phát huy vai trò của tổ chức công đoàn trong đồng hành cùng chuyên môn, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, việc làm, thu nhập của người lao động.

- Thông qua các phong trào thi đua, phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn ngành; góp phần xây dựng đội ngũ CNVCLĐ Ngành Nông nghiệp và Môi trường có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn cao, tác phong công nghiệp, trách nhiệm xã hội và ý thức bảo vệ môi trường.

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua phải được tổ chức thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhiệm vụ chính trị của ngành, của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và yêu cầu phát triển của từng lĩnh vực; bảo đảm tính liên tục, thường xuyên và phù hợp với từng loại hình.

Phong trào thi đua được tổ chức trên nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, công khai, thiết thực, hiệu quả; không chạy theo thành tích; lấy kết quả, sản phẩm và hiệu quả thực tế làm thước đo; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và từng nhóm đối tượng đoàn viên, người lao động.

- Nội dung thi đua phải cụ thể, có chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá rõ ràng, gắn với nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, công tác chuyên môn, cải cách hành chính, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của công đoàn các cấp, tăng cường phối hợp với cấp ủy, chính quyền, chuyên môn đồng cấp và người sử dụng lao động trong tổ chức các phong trào thi đua; bảo đảm sự tham gia tích cực, tự giác của đoàn viên và người lao động.

- Phát huy vai trò chủ động của tổ chức Công đoàn trong tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, người lao động tham gia phong trào thi đua; đồng thời thực hiện chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động trong quá trình tổ chức thực hiện phong trào.

- Gắn phong trào thi đua với công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến, bảo đảm khen thưởng kịp thời, công khai, minh bạch, đúng người, đúng việc; chú trọng khen thưởng người lao động trực tiếp sản xuất, công tác và các tập thể xuất sắc.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, ứng dụng công nghệ số trong tổ chức và theo dõi phong trào thi đua, tạo sức lan tỏa rộng rãi, góp phần xây dựng văn hóa thi đua, đổi mới sáng tạo và khát vọng cống hiến trong CNVCLĐ Ngành Nông nghiệp và Môi trường.

II. CÁC PHONG TRÀO VÀ NỘI DUNG THI ĐUA

1. Các phong trào thi đua

1.1. Phong trào “Lao động giỏi, năng suất cao, thu nhập tốt”, giai đoạn 2026 - 2031

Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất, chất lượng công việc, chất lượng sản phẩm, mang lại giá trị lợi nhuận cho doanh nghiệp, nâng cao thu nhập cho người lao động.

1.2. Phong trào "Toàn ngành Nông nghiệp và Môi trường chung sức, đồng hành quản lý, sử dụng tài nguyên bền vững và xây dựng nông nghiệp sinh

thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, môi trường trong lành”, giai đoạn 2026 - 2030

Phát huy tinh thần đoàn kết, đổi mới, sáng tạo; quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên; thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh và môi trường trong lành, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ giai đoạn 2026–2030.

1.3. Phong trào “Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước”

Huy động toàn ngành Nông nghiệp và Môi trường đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển bền vững và xây dựng nền nông nghiệp sinh thái.

1.4. Phong trào “Thi đua thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số”, giai đoạn 2026 - 2030

Đổi mới sáng tạo, phát huy sức mạnh toàn ngành Nông nghiệp và Môi trường, tập trung phát triển nông nghiệp sinh thái, quản lý tài nguyên bền vững, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026–2030.

1.5. Tích cực hưởng ứng và triển khai hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Bộ Nông nghiệp và Môi trường phát động.

Trọng tâm là phong trào: “Thi đua phục vụ sự nghiệp Công nghiệp hoá – Hiện đại hoá nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2020 - 2030”, “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” giai đoạn 2025-2030, “Bình dân học vụ số” giai đoạn 2025-2030, “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”, “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “Văn hóa – Thể thao” ...

1.6. Các phong trào thi đua theo chuyên đề, đột xuất

Tổ chức, phát động các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị từng thời điểm, phù hợp đặc thù từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

2. Nội dung thi đua

Các đơn vị trong ngành bám sát các mục tiêu thi đua để cụ thể hóa nội dung thi đua theo từng lĩnh vực chuyên ngành gắn với thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao, chủ động triển khai thực hiện toàn diện, mạnh mẽ các phong trào, Kế hoạch thi đua giai đoạn 2026-2030, trong đó tập trung các nội dung sau:

2.1. Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, lao động sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và chuyển giao khoa học, công nghệ; đưa các kết quả nghiên cứu, đề tài, sáng kiến vào ứng dụng thực tiễn. Phấn đấu hàng năm đăng ký, thực hiện ít nhất 01 đề tài, công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến hoặc giải pháp kỹ thuật; tăng cường liên kết giữa nghiên cứu –

ứng dụng – chuyển giao với doanh nghiệp và địa phương; khuyến khích công bố các công trình khoa học trong nước, quốc tế, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, đa dạng hóa nguồn thu, tăng tỷ trọng nguồn thu ngoài ngân sách, góp phần nâng cao thu nhập cho công chức, viên chức và người lao động; gắn hoạt động nghiên cứu khoa học với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển nền nông nghiệp sinh thái, bền vững.

2.2. Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thi đua đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo trong quản trị nhà trường và phương pháp giảng dạy; tập trung đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có tư duy kinh tế nông nghiệp, kỹ năng xanh và khả năng thích ứng với yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và chất lượng dạy học; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI), nhất là trong đào tạo nghề. Tăng cường hợp tác quốc tế, gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp và nhu cầu của thị trường lao động; nâng cao tỷ lệ người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo sau tốt nghiệp. Đẩy mạnh kiểm định chất lượng, chuẩn hóa chương trình đào tạo và chuẩn kỹ năng nghề; khuyến khích nghiên cứu khoa học, sáng kiến, đổi mới sáng tạo trong đội ngũ nhà giáo, sinh viên và học viên; cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số trong hoạt động giảng dạy và đào tạo.

2.3. Trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thi đua đổi mới, sáng tạo; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, cải tiến kỹ thuật và chuyển đổi số; nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh; đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, phát triển sản phẩm mới, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh. Thực hành tiết kiệm, giảm chi phí và tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu; khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm và bền vững tài nguyên; phát triển nông nghiệp sinh thái, sản xuất xanh, thân thiện với môi trường. Xây dựng môi trường làm việc xanh – sạch – đẹp; cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, tạo việc làm ổn định và từng bước nâng cao thu nhập cho người lao động. Tổ chức các phong trào thi đua giữa các doanh nghiệp cùng ngành nghề, khối sản xuất, kinh doanh; kịp thời khen thưởng, có cơ chế khuyến khích và chia sẻ lợi ích đối với các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được áp dụng hiệu quả vào thực tiễn.

III. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU

- 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở xây dựng kế hoạch triển khai ít nhất 1 phong trào thi đua trọng tâm/năm và tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến đoàn viên, người lao động.

- Mỗi công đoàn cơ sở hằng năm có ít nhất 01 sáng kiến, giải pháp hoặc mô hình mới được áp dụng hiệu quả.

- Mỗi công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xây dựng ít nhất 01 mô hình điểm để nhân rộng trong giai đoạn 2026-2030.

- Tối thiểu 80% đoàn viên tham gia các hoạt động thi đua; 90% đơn vị tổ chức sơ kết, tổng kết và biểu dương điển hình tiên tiến theo quy định.

- Phân đấu hằng năm giới thiệu các tập thể, cá nhân tiêu biểu tham gia các giải thưởng, danh hiệu thi đua của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các cấp có thẩm quyền.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt và nâng cao nhận thức

- Tổ chức quán triệt đầy đủ nội dung, mục tiêu, yêu cầu của các phong trào thi đua đến toàn thể cán bộ công đoàn, đoàn viên, người lao động.

- Đổi mới hình thức tuyên truyền thông qua hội nghị, diễn đàn, sinh hoạt công đoàn, bản tin, website, mạng xã hội, video ngắn, infographic...

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về các mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt trong thực hiện các phong trào thi đua.

- Gắn tuyên truyền các phong trào thi đua với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp và đạo đức nghề nghiệp.

2. Cụ thể hóa nội dung phong trào thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phù hợp với từng loại hình đơn vị

Các cấp công đoàn căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để xây dựng kế hoạch triển khai với chỉ tiêu cụ thể phù hợp với nhiệm vụ của từng đơn vị.

3. Gắn phong trào thi đua với nhiệm vụ chính trị và sản xuất, kinh doanh

- Xem kết quả thực hiện phong trào thi đua là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân.

- Phối hợp với cấp ủy, chuyên môn phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, theo mùa vụ, công trình, dự án hoặc nhiệm vụ trọng tâm.

- Khuyến khích mỗi đơn vị đăng ký công trình, sản phẩm hoặc phần việc tiêu biểu chào mừng các ngày lễ lớn và các sự kiện của ngành.

4. Phát huy sáng kiến, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Đẩy mạnh phong trào lao động sáng tạo, nghiên cứu khoa học, cải tiến kỹ thuật.

- Khuyến khích đoàn viên đề xuất sáng kiến nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc.

- Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, sản xuất và hoạt động công đoàn.

5. Chăm lo, bảo vệ quyền lợi và tạo động lực cho người lao động

- Phối hợp thực hiện tốt đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể nhằm cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập.

- Đẩy mạnh các chương trình phúc lợi đoàn viên.
- Chăm lo an toàn, vệ sinh lao động; cải thiện môi trường làm việc.
- Quan tâm động viên, khen thưởng kịp thời người lao động trực tiếp có thành tích xuất sắc.

6. Thực hiện hiệu quả các phong trào gắn với phát triển xanh và tăng trưởng bền vững

Các cấp công đoàn vận động đoàn viên, người lao động sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng; giảm phát thải; phân loại và tái chế chất thải; phát triển kinh tế tuần hoàn; xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp; tích cực tham gia xây dựng nông nghiệp sinh thái, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đồng thời khuyến khích các sáng kiến góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng bền vững và tăng trưởng "2 con số" của ngành.

7. Đổi mới công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết và khen thưởng

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.
- Tổ chức sơ kết, tổng kết theo giai đoạn.
- Kịp thời phát hiện, biểu dương các mô hình mới, nhân tố mới, sáng kiến tiêu biểu.
- Ưu tiên khen thưởng người lao động trực tiếp, cán bộ công đoàn cơ sở và các tập thể có thành tích nổi bật.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2026 - 2028

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai.
- Phát hiện, nhân rộng sáng kiến, mô hình hiệu quả.
- Đánh giá, sơ kết giữa kỳ.

2. Giai đoạn 2029 - 2030

- Tiếp tục triển khai các phong trào thi đua.
- Bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến.
- Tổng kết, khen thưởng; Tôn vinh điển hình tiên tiến Ngành Nông nghiệp và Môi trường (dự kiến trong năm 2030 hoặc 2031).
- Đề xuất chính sách giai đoạn tiếp theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai phong trào.
- Tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng.

2. Các cấp Công đoàn trực thuộc

- Cụ thể hóa nội dung thi đua phù hợp với từng đơn vị.
- Tổ chức phát động phong trào đến toàn thể đoàn viên, người lao động.

- Đăng ký thi đua, xây dựng mô hình, sáng kiến cụ thể.
- Theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện.
- Đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức triển khai phong trào thi đua trong công nhân, viên chức, lao động ngành Nông nghiệp và Môi trường giai đoạn 2026- 2030, đề nghị Công đoàn các đơn vị nghiêm túc triển khai đảm bảo mục đích, yêu cầu, nội dung, tiến độ. Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cấp công đoàn thường xuyên thông tin, báo cáo kết quả các phong trào thi đua về Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam (qua Ban Quan hệ Lao động) để kịp thời tuyên truyền, biểu dương, làm cơ sở cho công tác khen thưởng./.

Nơi nhận:

- Ban Công tác CĐ TLĐ (để b/c);
- Thường trực CĐN (để b/c);
- Các ban CĐN;
- CĐ các đơn vị trực thuộc;
- Công TTĐT CĐN;
- Lưu: VT, QHLD.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hà Xuyên

